TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 01 - 2025
V/v: "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và bà Đoàn Thị Huệ.
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1984.
2/ Bị đơn: Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1980.
Đều ở địa chỉ: Thôn Nội Ngoại, xã T (nay là tổ dân phố N, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị Q có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Mạnh C vắng mặt không có lý do).

NHẬN THẤY

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Quýt trình bày:

Chị và anh Trần Mạnh C kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 21/11/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã T (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau 3 năm, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn

đến vợ chồng thường xuyên mắng cãi chửi nhau và đã sống ly thân từ đầu năm 2024. Quá trình sống ly thân không ai còn quan tâm liên lạc gì đến cuộc sống của nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh Trần Mạnh C.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Trần Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2011 và cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/8/2018. Khi ly hôn chị Q đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con chung, chị xin được nuôi cháu Bảo N, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về con nuôi, con riêng: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Mạnh C: Quá trình giải quyết vụ án anh C luôn vắng mặt, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án về việc chị Nguyễn Thị Q xin ly hôn anh. Xác minh tại nơi cư trú, anh C có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T (nay là tổ dân phố N, phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam. Anh C làm công nhân, do đặc thù công việc nên thường xuyên đi làm ở các tỉnh khác nhau, thi thoảng về nhà một vài ngày, Toà án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho anh C thông qua mẹ đẻ anh C nhận thay và cam đoan thông báo ngay cho anh C.

Kết quả xác minh tại UBND xã T (nay là phường L) và gia đình anh C: xác nhận chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Mạnh C có đăng ký kết hôn tại địa phương ngày 21/11/2010, sau kết hôn anh chị sinh sống cùng gia đình anh C tại Thôn N, xã T (nay là tổ dân phố N, phường L), anh chị đều đi làm Công ty. Vợ chồng anh chị có hai con chung là Trần Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2011 và Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/8/2018, kể từ đầu năm 2024 đến nay chị Nguyễn Thị Q không sinh sống tại địa phương. Nay chị Q xin ly hôn anh C, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân và con chung của anh chị theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên.

* Quan điểm của cháu Trần Nguyễn Anh Đ: Trường hợp bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với bố để tiện cho việc ăn ở và học tập.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Áp dụng Điều 28, 35, 39, 68, 144, 147, 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi của chị Nguyễn Thị Q: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Mạnh C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/8/2018; giao cho anh Trần Mạnh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2011; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nghe kiểm sát viên trình bày ý kiến phát biểu, Toà án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Mạnh C có hộ khẩu thường trú, tại thôn N, xã T (nay là tổ dân phố N, phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; tại phiên tòa mở lần thứ hai bị đơn anh Trần Mạnh C vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Mạnh C kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã T (nay là phường L), thành phố P, tỉnh Hà Nam nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q, HĐXX thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Q trình bày là tính tình hai bên không hợp nhau, dẫn đến bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2024, không còn quan tâm liên lạc đến cuộc sống của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Trân Mạnh C là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Trần Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 31/3/2011 và cháu Trần Nguyễn Bảo N, sinh ngày 28/8/2018. Hội đồng xét xử xét điều kiện mọi mặt về nuôi dạy và chăm sóc con chung của chị Qvà anh C thì thấy: Cả chị Q và anh C đều có điều kiện nuôi dưỡng con chung.

Do đó để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con chung cũng như nguyện vọng của chị Quýt và cháu Anh Đ, cần giao cháu Bảo N cho chị Q, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Anh Đ cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Chị Nguyễn Thị Q xác định vợ chồng không có con nuôi, con riêng, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Chị Q xác định không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 143; 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Trần Mạnh C.

2/ Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Q được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Nguyễn Bảo N (con gái), sinh ngày 28/8/2018 cho đến khi cháu Bảo N trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Giao cho anh Trần Mạnh C được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Nguyễn Anh Đ (con trai), sinh ngày 31/3/2011 cho đến khi cháu Anh Đ trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000502 ngày 04/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

4/ Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị Q, anh Trần Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã T (nay là phường L), TP Phủ nh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy